

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 8 - 2022.

V/v: Ly hôn, tranh chấp con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giàng A Ly;

2. Bà Bùi Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên toà: ông Lý A Đà, Cán bộ Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: ông Đoàn Xuân Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/QĐST- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1997; Địa chỉ: Bản T, xã H, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Điều Văn C – Sinh năm: 1984; Địa chỉ: Bản T, xã H, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai tại Tòa án nhân dân huyện M, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: chị và anh Điều Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 08/01/2016 tại UBND xã H, huyện M, tỉnh Yên Bái. Cuộc sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2021 xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, thậm chí đánh nhau...anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau; Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Điều Văn C.

Về con chung: có 01 con chung tên Điều Yên N sinh ngày 20/3/2017; khi ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

Về tài Tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Tòa án đã triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, đề nghị anh Điều Văn C trình bày ý kiến của mình và tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử. Tuy nhiên anh C đều vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 30/6/2022 tại UBND xã H thể hiện:

Chị Nguyễn Thị T và anh Điều Văn C có mối quan hệ hôn nhân và con chung như chị T đã trình bày; tại địa phương anh C thường xuyên say rượu, không làm chủ bản thân, bạo lực gia đình..., vợ chồng thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn; hiện nay anh C vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bản T, xã H, huyện M, nhưng hiện nay đang vắng mặt tại địa phương .

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M phát biểu ý kiến nhận định quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng; Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng, chấp hành đúng các quy định của pháp luật; vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được thông báo, triệu tập họp lệ đến tham dự phiên tòa lần hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả các đương sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Điều Văn C. Về con chung, giao cháu Điều Yên Nhi sinh ngày 20/3/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T và anh Điều Văn C đều có hộ khẩu tại huyện M; Do đó căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái. Tại phiên tòa chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C mặc dù đã được tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, Căn cứ điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Điều Văn C kết hôn ngày 08/01/2016 tại UBND xã H, huyện M, tỉnh Yên Bái, đây là hôn nhân hợp pháp. Do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh C có biểu hiện bạo lực gia đình và đã ly thân nhau từ năm 2020 đến nay; xét mâu thuẫn anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Điều Văn C.

[3] Về con chung: anh chị có một con chung tên Điều Yên N sinh ngày 20/3/2017, chị T đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Xét đề nghị này của chị T là hợp pháp và hợp lý (Do anh C làm ăn xa), Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị của chị T, xử để chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Điều Yên N, anh C không phải cấp dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên: Phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, bảo đảm quyền và lợi ích của các đương sự nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị T xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Điều Văn C.

2. Về con chung:

Giao chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Điều Yên N sinh ngày 20/3/2017; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng

án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2021/ 0000513 ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Yên Bái; chị T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THA DS huyện;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu HS

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Mạnh Hùng